BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2011/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2011*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 37/2009/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 6 năm 2009 và Thông tư số 38/2009/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 6 năm 2009

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 37/2009/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn kỹ thuật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thông tư số 38/2009/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 37/2009/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 2 như sau:

"1. Thông tư này áp dụng đối với các Tổng cục, Cục, Vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng, thẩm định, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn."

2. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 6 như sau:

"b) Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp kế hoạch, thẩm tra hồ sơ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia theo quy định tại Điều 18 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và trình Bộ để gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, phê duyệt."

3. Bổ sung điểm c khoản 3 Điều 7 như sau:

"c) Tổng cục, Cục tổ chức nghiệm thu Dự án xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia và gửi hồ sơ về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để thẩm tra theo quy định tại Điều 18 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Hội đồng phê duyệt dự án và nghiệm thu dự án gồm 5 đến 7 thành viên: có Chủ tịch, Phó chủ tịch (nếu cần thiết), Thư ký, ủy viên phản biện và các ủy viên; thành viên gồm các chuyên gia về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ, đại diện Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành (đại diện Tổng cục, Cục chủ trì nhiệm vụ không quá 30% tổng số thành viên Hội đồng) và đại diện Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. Thành viên tham gia soạn thảo dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia không được là thành viên Hội đồng.

Hội đồng làm việc theo quy định tại Quy chế quản lý đề tài, dự án khoa học công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 36/2006/QĐ-BNN ngày 15 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn".

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 12 như sau:

"1. Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành

a) Tổng cục Lâm nghiệp: phát triển rừng, sử dụng rừng, giống cây trồng lâm nghiệp, các sản phẩm, hàng hóa lâm sản, quản lý và bảo vệ rừng;

b) Tổng cục Thủy sản: nuôi trồng thủy sản; giống thủy sản; thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn, chất phụ gia, chế phẩm sinh học, chất lượng nước dùng trong nuôi trồng thủy sản; môi trường nuôi trồng thủy sản, khai thác, an toàn kỹ thuật và môi

trường của tàu cá, cảng cá; khu neo đậu trú bão của tàu cá; đóng, sửa tàu cá, sản xuất trang thiết bị an toàn và thiết bị cơ khí khai thác lắp đặt, sử dụng trên tàu cá; bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

c) Tổng cục Thủy lợi: Điều tra cơ bản Thủy lợi; Quy hoạch Thủy lợi; Quản lý, khai thác công trình Thủy lợi; Công tác đê điều, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai;

d) Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: quy định chung về quản lý chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; chợ thủy sản đầu mối; an toàn, vệ sinh thủy sản, thực phẩm thủy sản xuất khẩu;

đ) Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối: các điều kiện của cơ sở chế biến, sơ chế, vận chuyển, bảo quản nông lâm thủy sản và muối; sản phẩm muối; máy và thiết bị sản xuất trong ngành nông nghiệp; điều kiện đảm bảo và chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm sản và muối;

e) Cục Trồng trọt: giống cây trồng, phân bón; đảm bảo chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường và dịch vụ trong quá trình sản xuất trồng trọt;

g) Cục Bảo vệ thực vật: kiểm dịch thực vật, bảo vệ thực vật, thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sản xuất, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật, chất bảo quản nông sản, lâm sản;

h) Cục Chăn nuôi: giống vật nuôi nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, chất bảo quản sử dụng trong thức ăn chăn nuôi, các chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi; chăn nuôi, vật tư chuyên ngành chăn nuôi, môi trường trong chăn nuôi, điều kiện đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm chăn nuôi; dịch vụ trong quá trình sản xuất chăn nuôi;

i) Cục Thú y: phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật; thuốc và nguyên liệu thuốc thú y; vệ sinh và điều kiện vệ sinh thú y;

k) Cục Quản lý Xây dựng công trình: Khảo sát, thiết kế công trình Thủy lợi; Chất lượng công trình Thủy lợi; Vật liệu, thí nghiệm, cơ điện trong xây dựng Thủy lợi; Thi công, nghiệm thu xây dựng công trình Thủy lợi, các tiêu chuẩn về xây dựng công trình các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;”

5. Bổ sung Khoản 3 vào Điều 14 như sau:

“3. Nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia chỉ được quyết toán kinh phí sau khi tiêu chuẩn quốc gia được công bố.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2009/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 2 như sau:

"1. Thông tư này áp dụng đối với các Tổng cục, Cục, Vụ, các tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc triển khai công tác quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn."

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 15 như sau:

"3. Phê duyệt kế hoạch hàng năm:

Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp, thẩm tra hồ sơ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và trình Bộ phê duyệt kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng năm trong Quý III của năm trước năm kế hoạch, cùng với phê duyệt kế hoạch khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thông báo cho các cơ quan, tổ chức có liên quan, Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia (sau đây viết tắt là Văn phòng TBT Việt Nam) theo quy định và công khai trên trang tin điện tử (website) hoặc tạp chí, ấn phẩm của Bộ trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày được phê duyệt."

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 16 như sau:

"1. Bước 1: Thành lập Ban kỹ thuật

Tổng cục, Cục, Vụ thành lập các Ban kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi lĩnh vực quản lý được Bộ giao (sau đây gọi chung là Ban kỹ thuật) để thực hiện xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Ban kỹ thuật gồm các chuyên gia về chuyên môn, nghiệp vụ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật và Thư ký là đại diện của Tổng cục, Cục, Vụ.".

4. Sửa đổi, bổ sung Điểm c khoản 3 Điều 16 như sau:

"c) Tổng cục, Cục tổ chức nghiệm thu Dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và gửi hồ sơ về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để thẩm tra theo quy định tại Điều 33 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Hội đồng phê duyệt dự án và nghiệm thu dự án gồm 5 đến 7 thành viên: Chủ tịch, Phó chủ tịch (nếu cần thiết), Thư ký, 2 ủy viên phản biện và các ủy viên; thành viên gồm các chuyên gia về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ, đại diện Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành (đại diện Tổng cục, Cục chủ trì nhiệm vụ không quá 30% tổng

số thành viên Hội đồng) và đại diện Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. Thành viên của Ban kỹ thuật không được là thành viên Hội đồng.

Hội đồng làm việc theo quy định tại Quy chế quản lý đề tài, dự án khoa học công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 36/2006/QĐ-BNN ngày 15 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.".

5. Sửa đổi Điểm a khoản 4 Điều 16 như sau:

"a) Trường hợp nhất trí với ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cấp ký hiệu theo hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng cục, Cục hoàn thiện dự thảo và Hồ sơ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (hồ sơ pháp lý và hồ sơ hành chính), Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thẩm tra và trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định ban hành trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định.".

6. Sửa đổi Khoản 1 Điều 28 như sau:

"1. Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành

a) Tổng cục Lâm nghiệp: phát triển rừng, sử dụng rừng, giống cây trồng lâm nghiệp, các sản phẩm, hàng hóa lâm sản, quản lý và bảo vệ rừng;

b) Tổng cục Thủy sản: nuôi trồng thủy sản; giống thủy sản; thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn, chất phụ gia, chế phẩm sinh học, chất lượng nước dùng trong nuôi trồng thủy sản; môi trường nuôi trồng thủy sản, khai thác, an toàn kỹ thuật và môi trường của tàu cá, cảng cá; khu neo đậu trú bão của tàu cá; đóng, sửa tàu cá, sản xuất trang thiết bị an toàn và thiết bị cơ khí khai thác lắp đặt, sử dụng trên tàu cá; bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

c) Tổng cục Thủy lợi: Điều tra cơ bản Thủy lợi; Quy hoạch Thủy lợi; Quản lý, khai thác công trình Thủy lợi; Công tác đê điều, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai;

d) Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: quy định chung về quản lý chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; chợ thủy sản đầu mối; an toàn, vệ sinh thủy sản, thực phẩm thủy sản xuất khẩu;

đ) Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối: các điều kiện của cơ sở chế biến, sơ chế, vận chuyển, bảo quản nông lâm thủy sản và muối; sản phẩm muối; máy và thiết bị sản xuất trong ngành nông nghiệp; điều kiện đảm bảo và chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm sản và muối;

e) Cục Trồng trọt: giống cây trồng, phân bón; đảm bảo chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường và dịch vụ trong quá trình sản xuất trồng trọt;

g) Cục Bảo vệ thực vật: kiểm dịch thực vật, bảo vệ thực vật, thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sản xuất, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật, chất bảo quản nông sản, lâm sản;

h) Cục Chăn nuôi: giống vật nuôi nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, chất bảo quản sử dụng trong thức ăn chăn nuôi, các chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi; chăn nuôi, vật tư chuyên ngành chăn nuôi, môi trường trong chăn nuôi, điều kiện đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm chăn nuôi; dịch vụ trong quá trình sản xuất chăn nuôi;

i) Cục Thú y: phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật; thuốc và nguyên liệu thuốc thú y; vệ sinh và điều kiện vệ sinh thú y;

k) Cục Quản lý Xây dựng công trình: Khảo sát, thiết kế công trình Thủy lợi; Chất lượng công trình Thủy lợi; Vật liệu, thí nghiệm, cơ điện trong xây dựng Thủy lợi; Thi công, nghiệm thu xây dựng công trình Thủy lợi, các tiêu chuẩn về xây dựng công trình các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;".

7. Bổ sung khoản 3 vào Điều 30 như sau:

"3. Nhiệm vụ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chỉ được quyết toán kinh phí sau khi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành."

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Bá Bổng